|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN****––––––––** | **CỘNGHOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****–––––––––––––––––––––––** |
| Số: /QĐ-UBND | *Ninh Thuận, ngày tháng 02 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng**

**Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận**

**–––––––––––––––––––––––**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 134/TTr-SKHCN ngày 29/01/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh; - VPUB: LĐ, KTTH; - Lưu: VT. |  **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Huyền** |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH NINH THUẬN****––––––––** | **CỘNGHOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****––––––––––––––––––––––** |

**QUY CHẾ**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH NINH THUẬN.***(Ban hành kèm theo Quyết định số  ......../QĐ-UBND ngày ……/02/2021 của*

*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

**Chương I**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG**

**Điều 1. Chức năng của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh**

Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Ninh Thuận *(sau đây viết tắt là Hội đồng)* là tổ chức tư vấn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác khoa học và công nghệ của tỉnh Ninh Thuận.

**Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng**

1. Hội đồng có nhiệm vụ đóng góp ý kiến, đề xuất về các vấn đề:

a) Kế hoạch khoa học và công nghệ (KH&CN) 5 năm và hàng năm của tỉnh; định hướng xác định các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng của tỉnh.

b) Đề án hoặc chiến lược, quy hoạch phát triển KH&CN của tỉnh các giai đoạn.

c) Các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cụ thể hóa các chế độ, chính sách của nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

d) Nội dung và biện pháp với các tổ chức, lực lượng KH&CN trong và ngoài tỉnh để đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao các thành tựu KH&CN vào sản xuất và đời sống.

e) Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động KH&CN.

2. Căn cứ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội từng giai đoạn của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao một số nhiệm vụ cụ thể khác cho Hội đồng.

**Điều 3. Quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng**

1. Được cung cấp các tài liệu theo quy định; được đến các cơ sở của tỉnh nghiên cứu tình hình thực tế có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quy chế này.

2. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của mình.

**Chương II**

**TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG**

**Điều 4. Thành phần của Hội đồng**

1. Chủ tịch Hội đồng.

2. Các Phó Chủ tịch Hội đồng.

3. Các thành viên Hội đồng.

4. Ban thư ký Hội đồng.

**Điều 5. Thường trực Hội đồng**

1. Thường trực của Hội đồng gồm: Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch Hội đồng *(trong đó có 01 Phó Chủ tịch Thường trực)*.

2. Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Phê duyệt nội dung và chương trình làm việc của các kỳ họp Hội đồng.

b) Quyết định danh sách các đại biểu tham gia các kỳ họp, các hoạt động của Hội đồng.

c) Giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp của Hội đồng.

**Điều 6. Chủ tịch Hội đồng**

1. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác khoa học và công nghệ giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh trong hoạt động của Hội đồng.

2. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng theo các quy định của quy chế này.

b) Chỉ đạo Thường trực Hội đồng chuẩn bị các tài liệu cần thiết về các vấn đề sẽ đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng.

c) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của thường trực và toàn thể Hội đồng.

d) Duyệt các báo cáo tư vấn của Hội đồng.

e) Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

**Điều 7. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng**

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ cương vị Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng được sử dụng bộ máy, con dấu của Sở Khoa học và Công nghệ trong hoạt động của Hội đồng.

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung chương trình, điều kiện tổ chức các kỳ họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng.

b) Sử dụng bộ máy của Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng.

c) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

**Điều 8.Thành viên Hội đồng**

1. Thành viên Hội đồng gồm các cán bộ lãnh đạo công tác ở các ngành kinh tế - kỹ thuật, văn hóa - xã hội chủ yếu của tỉnh, Ban Tuyên giáo tỉnh ủy, Liên Hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật và một số đơn vị khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Tiêu chuẩn của ủy viên Hội đồng:

a) Có trình độ từ Đại học trở lên, có kinh nghiệm và năng lực trong công tác quản lý khoa học và công nghệ, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nghiên cứu khoa học hoặc chỉ đạo kỹ thuật sản xuất.

b) Có uy tín trong đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ của tỉnh.

c) Nhiệt tình và có khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng trong nhiệm kỳ công tác.

2. Tổng số thành viên Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tùy theo yêu cầu, điều kiện cụ thể của tỉnh.

**Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng**

1. Nhiệm vụ:

a) Tham gia đầy đủ các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng.

b) Nghiên cứu tài liệu, tham gia ý kiến về những vấn đề đưa ra thảo luận ở Hội đồng.

c) Quản lý tài liệu theo quy định về bảo mật của Nhà nước.

2. Quyền hạn:

a) Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng.

b) Kiến nghị, thảo luận những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng.

c) Được dành một lượng thời gian hành chính để thực hiện những nhiệm vụ của Hội đồng giao. Việc hoàn thành công việc của Hội đồng được ghi nhận như việc hoàn thành phần kế hoạch công tác cá nhân do đơn vị phân công.

**Điều10. Ban thư ký Hội đồng**

1. Ban thư ký Hội đồng, gồm:

a) Thư ký Hội đồng là Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ;

b) Các thư ký hành chính, chuyên viên giúp việc do Sở Khoa học và Công nghệ phân công.

2. Ban thư ký Hội đồng có nhiệm vụ:

a) Tham mưu, chuẩn bị nội dung và chương trình làm việc của các kỳ họp Hội đồng.

b) Thu thập và báo cáo về các thông tin, tài liệu có liên quan phục vụ các kỳ họp Hội đồng.

c) Chuẩn bị tài liệu phục vụ cho các phiên họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng.

d) Ghi biên bản cuộc họp Hội đồng và hoàn chỉnh hồ sơ cuộc họp.

**Điều 11. Cơ quan thường trực của Hội đồng**

1. Cơ quan thường trực của Hội đồng là Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm:

a) Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng.

b) Chuẩn bị nội dung chương trình, điều kiện tổ chức các kỳ họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng.

**Chương III**

**PHƯƠNG THỨC VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG**

**Điều 12. Hoạt động của thành viên Hội đồng**

Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về ý kiến của mình.

**Điều 13. Các kỳ họp của hội đồng**

1. Hội đồng họp định kỳ một lần/năm.

2. Khi cần thiết, Hội đồng có thể họp bất thường, Hội đồng được sử dụng thời gian hành chính để tổ chức các phiên họp của mình.

3. Đối với phiên họp định hướng xác định các nhiệm vụ KH&CN đặt hàng của tỉnh, thành phần tham dự được triệu tập gồm các thành viên trong Hội đồng là lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong lĩnh vực của các nhiệm vụ KH&CN được đưa vào xem xét tại kỳ họp.

4. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp mở rộng với sự tham gia của đại diện của một số ngành, đại biểu của các cơ quan, đơn vị của Trung ương, đại biểu đại diện cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và một số nhà khoa học có uy tín. Các đại biểu này không tham gia biểu quyết về những vấn đề của Hội đồng.

**Điều 14. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và quyết định theo đa số bằng biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Kết quả biểu quyết phải có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng có mặt đồng ý thực hiện thì được đề nghị thực hiện.

2. Kết quả phiên họp Hội đồng phải được lập thành biên bản. Biên bản họp Hội đồng được gửi cho Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và lưu tại cơ quan thường trực Hội đồng.

**Điều 15. Khen thưởng**

Các thành viên Hội đồng có thành tích trong các hoạt động của Hội đồng được đề nghị khen thưởng và thực hiện theo các quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

**Chương IV**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Các thành viên Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

2. Những sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn hoặc thay đổi theo sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ do Cơ quan thường trực đề nghị Chủ tịch Hội đồng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Huyền** |